

Phụ lục 33

BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ PHÚ SƠN LÂM HÀ

I. Bảng giá nhóm đất nông nghiệp

1. Đất trồng cây hằng năm; đất trồng cây lâu năm; đất rừng sản xuất; đất nuôi trồng thủy sản:

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Loại đất	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
1	Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác)	130	110	70	54
2	Đất trồng cây lâu năm	150	120	90	70
3	Đất rừng sản xuất	17	15	11	7
4	Đất nuôi trồng thủy sản	130	110	70	55

2. Đất rừng phòng hộ; đất rừng đặc dụng: Giá đất được xác định bằng 80% giá đất rừng sản xuất cùng vị trí.

3. Đất chăn nuôi tập trung: Giá đất được xác định bằng 110% giá đất trồng cây hằng năm hoặc đất trồng cây lâu năm (chọn loại có giá cao hơn), cùng vị trí.

4. Đất nông nghiệp khác: Giá đất được xác định bằng 120% giá đất trồng cây hằng năm hoặc đất trồng cây lâu năm (chọn loại có giá cao hơn), cùng vị trí.

5. Đất nông nghiệp trong khu dân cư, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở: Giá đất được xác định bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại đất đang sử dụng, cùng vị trí, nhưng mức giá tối đa không cao hơn giá đất phi nông nghiệp tại vị trí của thửa đất nông nghiệp đó; trường hợp theo quy định không xác định được loại đất nông nghiệp đang sử dụng thì xác định theo loại đất của diện tích đất nông nghiệp liền kề hoặc gần nhất (chọn theo loại đất có diện tích lớn nhất và theo thứ tự nếu không xác định được theo diện tích liền kề thì xác định theo diện tích đất gần nhất).

II. Bảng giá nhóm đất phi nông nghiệp

1. Đất ở:

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất
1	Quốc lộ 27	
1.1	Từ giáp xã Đình Văn Lâm Hà (thửa số 38, TĐĐ số 176-2025 đến hết đất của ông Lê Viết Hải, Khu dân cư Tân Lâm (thửa đất số 1, TĐĐ số 176-2025)	6.396
1.2	Từ hết thửa đất ông Lê Viết Hải, Khu dân cư Tân Lâm (thửa đất số 1, TĐĐ số 176-2025) đến hết đất nhà ông Trần Quang Sáng (thửa số 107, TĐĐ 174-2025)	5.242

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất
1.3	Từ hết đất nhà ông Trần Quang Sáng (thửa số 107, TĐĐ 174-2025) đến cầu Đam Pao (hết thửa 229, TĐĐ 170-2025)	4.158
1.4	Từ cầu Đam Pao đến cống thủy lợi qua đường - trụ sở UBND xã (hết thửa đất số 7, TĐĐ số 169-2025 của ông Nguyễn Văn Sách)	3.500
1.5	Từ cống thủy lợi - trụ sở UBND xã (hết thửa đất số 7, TĐĐ số 169-2025 của ông Nguyễn Văn Sách) đến cống thủy lợi thôn An Phước (hết thửa đất số 4, TĐĐ số 160-2025 của bà Tô Thị Ty)	3.600
1.6	Từ cống thủy lợi thôn An Phước (hết thửa đất số 4, TĐĐ số 160-2025 của bà Tô Thị Ty) đến Nghĩa trang An Phước (hết đất của ông Trần Minh Tuyên, thửa 280, tờ bản đồ số 155-2025)	3.000
1.7	Từ hết đất của ông Trần Minh Tuyên, Nghĩa trang An Phước (thửa 280, tờ bản đồ số 155-2025) đến cống hộp thủy lợi (hết thửa đất số 21, TĐĐ số 150 -2025 của ông Trần Đình)	3.200
1.8	Từ cống hộp thủy lợi (hết thửa đất số 21, TĐĐ số 150 -2025 của ông Trần Đình) đến hết cầu Đa Đồn	3.500
1.9	Từ hết cầu Đa Đồn (thửa 49, tờ bản đồ số 89-2025 của ông Võ Hạnh) đến Núi Đồi (hết thửa 261, TĐĐ số 71 -2025 của ông Hoàng Rin)	3.200
1.10	Khu vực đất tại Điểm dân cư thôn Tân Lâm Đa Đồn (các lô tiếp giáp trục đường Quốc lộ 27)	10.500
1.11	Từ Núi Đồi (hết thửa 261, TĐĐ số 71 -2024 của ông Hoàng Rin) đến ngã ba Bru Điện Phú Sơn (hết thửa 68, TĐĐ số 62-2025)	2.000
1.12	Từ ngã ba Bru điện Phú Sơn đến ngã ba vào Trường Cấp I (hết thửa 425, TĐĐ số 54-2025 đất ông Nguyễn Phụng Hoàng)	2.200
1.13	Từ ngã ba vào Trường Cấp I (hết thửa 425, TĐĐ số 54-2025 đất ông Nguyễn Phụng Hoàng) đến hết ngã 3 hết đất ông Trần Mậu Huy (thửa 412, TĐĐ số 46-2025)	1.800
1.14	Từ ngã 3 hết đất ông Trần Mậu Huy (thửa 412, TĐĐ số 46-2025) đến ngã ba đường vào thôn Preteing (hết thửa đất số 151, TĐĐ số 46-2025 của ông Lâm Xuân Duy)	1.850
1.15	Từ ngã ba đường vào thôn Preteing (hết thửa đất số 151, TĐĐ số 46-2025 của ông Lâm Xuân Duy) hết đất của ông Nguyễn Thanh Hải (thửa đất số 150, TĐĐ số 28-2025)	1.330
1.16	Từ hết đất của ông Nguyễn Thanh Hải (thửa đất số 150, TĐĐ số 28-2025) đến giáp địa phận xã Đam Rông 4 (Quốc lộ 27)	630
1.17	Từ ngã ba Núi Đồi (hết thửa đất hết thửa 261, TĐĐ số 71 -2024 của ông Hoàng Rin) đến hết đất của ông Nguyễn Tấn Cảnh (thửa 46, TĐĐ số 64-2025)	1.290
1.18	Từ ngã ba hết đất của ông Nguyễn Tấn Cảnh (thửa 46, TĐĐ số 64-2025) đến hết khu dân cư	400
1.19	Từ ngã 3 Quốc lộ 27(hết thửa đất số 151, TĐĐ số 46-2025 của ông Lâm Xuân Duy) đến cầu Preteing	1.230
1.20	Từ cầu Preteing đến hết thôn Preteing 1, 2	1.500
1.21	Từ ngã ba Bru điện Phú Sơn đi thôn 1/5 (hết đất nhà ông Đỗ Văn Hùng, thửa đất số 146, TĐĐ số 69-2025)	1.466
1.22	Từ hết đất nhà ông Đỗ Văn Hùng (thửa đất số 146, TĐĐ số 69-2025) đến Công ty Trần Vũ, thôn 1/5	1.466
1.23	Từ ngã ba Quốc lộ 27 đường vào Đình Ngọc Sơn (hết thửa đất số 514, TĐĐ số 54-2025 của ông Nguyễn Thanh) đến hết đất của ông Huỳnh Ngọc Thắng (thửa đất số 161, TĐĐ số 55-2025)	1.510

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất
1.24	Từ ngã ba Quốc lộ 27 (hết đất nhà ông Nguyễn Văn Thề, thửa đất số 379, TĐĐ số 54-2025) đến hết đất của bà Dương Thị Lệ Hằng (thửa đất 120, TĐĐ số 53-2025)	616
1.25	Từ ngã ba Quốc lộ 27 (hết đất của bà Từ Thị Ngừa, thửa đất số 172, TĐĐ số 89-2025) đi hết đất của ông Võ Thanh Nhan (thửa đất số 297, TĐĐ số 79-2025)	946
2	Đường Đạ Đờn - Phi Tô	
2.1	Từ ngã ba RLom (thửa đất số 120, TĐĐ số 148 - 2025) đến hết đất Giáo xứ R' Lom (thửa đất số 28, TĐĐ số 146-2025)	3.000
2.2	Từ hết đất Giáo xứ R' Lom (thửa đất số 28, TĐĐ số 146-2025) đến ngã 3 đường vào Nghĩa trang R'Lom, Liên Kết (hết thửa 50, TĐĐ số 80-2025 của ông Tô Duy Thống)	1.863
2.3	Ngã 3 đường vào Nghĩa trang R'Lom, Liên Kết (hết thửa 50, TĐĐ số 80-2025 của ông Tô Duy Thống) đến ngã ba vào khu Láng cỏi (hết thửa đất số 134, TĐĐ số 73-2025 của ông Trần Hữu Nhật)	1.600
2.4	Ngã ba vào khu Láng cỏi (hết thửa đất số 134, TĐĐ số 73-2025 của ông Trần Hữu Nhật) đến giáp xã Nam Hà Lâm Hà	1.200
3	Đường liên xã, liên thôn	
3.1	Đường nhựa Tân Văn - Đạ Đờn (từ thửa đất số 102, TĐĐ số 94-2025 đến giáp xã Đinh Văn Lâm Hà)	794
3.2	Khu vực đất tại Điểm dân cư thôn Tân Lâm Đạ Đờn (các lô tiếp giáp đường nội bộ)	7.000
3.3	Từ QL 27 đi xóm Bến Tre (hết thửa đất số 303, TĐĐ số 96-2024 của ông Văn Ngọc Tỷ)	776
3.4	Từ thửa đất số 57, TĐĐ số 96-2025 đến giáp đường nhựa Tân Văn - Đạ Đờn (thửa số 156, TĐĐ số 33-2025)	700
3.5	Đường xóm Bến Tre (hết thửa đất số 15, TĐĐ số 96-2024 của ông Cao Văn Sự) đến giáp đường nhựa Tân Văn - Đạ Đờn	300
3.6	Từ Chùa An Phước đi xóm Đạ Knàng (hết thửa đất 138, TĐĐ số 119 - 2024 của ông Trịnh Văn Sại)	567
3.7	Từ cổng thôn Tân Lâm đến ngã 3 cuối đường bê tông (đường vào trường dân tộc nội trú, hết thửa đất số 128, TĐĐ số 134-2024)	1.403
3.8	Từ QL 27 đi thôn 2 Đa Nung A (hết thửa 56, TĐĐ số 167-2024 của ông Trịnh Văn Thiện)	1.440
3.9	Các đường rẽ nhánh thôn Đam Pao theo trục đường Quốc lộ 27,	1.392
3.10	Từ ngã ba thôn Đạ Ty đến hết khu dân cư (đường đi thôn Preteing, hết thửa đất số 26, TĐĐ số 41-2024)	600
3.11	Từ ngã ba đường nhựa Đạ Đờn - Phi Tô thôn Đạ Ty (thửa đất số 79, TĐĐ số 65-2025 của ông Nguyễn Văn Quyết đến hết thửa đất số 156, TĐĐ số 65 - 2025 của ông Lê Ngọc Thư)	600
3.12	Các đường rẽ nhánh thôn Đạ Ty theo trục đường nhựa Đạ Đờn Phi Tô	350
3.13	Từ Quốc lộ 27 đường vào trường Mẫu Giáo đến hết thửa đất số 241, TĐĐ số 132 của ông Bùi Thanh Lâm	598
3.14	Từ Quốc lộ 27 đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Dũng (thửa đất số 3, TĐĐ số 175-2024), đường vào cụm Công nghiệp	582
3.15	Từ Cổng hợp thủy lợi thôn Tân Tiến (thửa đất số 21, TĐĐ số 150 -2024 của ông Trần Định) đến hết đất nhà ông Lê Minh Ứng (thửa đất số 5, TĐĐ số 90-2024)	523
3.16	Các đường rẽ nhánh thôn Tân Lâm theo trục đường Quốc lộ 27	554

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất
3.17	Từ Quốc lộ 27 đi thôn Yên Thành (hết thửa đất số 171, TĐĐ số 122-2024)	462
3.18	Từ sân bóng thôn Yên Thành (hết thửa đất số 171, TĐĐ số 122-2024) đến hết khu dân cư	420
3.19	Từ Quốc lộ 27 đến ngã ba đường vào khu giết mổ tập trung (hết thửa 188, TĐĐ số 134-2024 của ông K' Thiêu)	615
3.20	Từ thửa đất số 3, TĐĐ số 133-2025 đất ông Trần Mạnh Tuấn đến giáp xã Đinh Văn Lâm Hà (thửa số 180, TĐĐ số 134-2025)	300
3.21	Đường từ QL 27 đi Trường Tiểu học Đạ R'kôh (hết thửa 47, TĐĐ số 167-2025)	600
3.22	Đường từ hết đất nhà ông Trần Xuân Tường (thửa đất số 11, TĐĐ số 160-2025 đến ngã 3 hết đất của ông Vũ Ngọc Quyền (thửa đất số 34, TĐĐ số 122-2025)	500
3.23	Từ hết đất nhà ông Lê Minh Ứng (thửa đất số 5, TĐĐ số 90-2024) đến hết khu dân cư (đường hướng vào sân bóng thôn R' Lom)	568
3.24	Từ hết đất nhà ông Nguyễn Khắc Trung (thửa đất số 34, TĐĐ số 169-2025) đến hết đất nhà ông Hoàng Văn (thửa đất số 949, TĐĐ số 133-2025)	710
3.25	Các đường rẽ nhánh thôn Ngọc Sơn (theo trục đường Quốc lộ 27)	1.640
3.26	Các đường rẽ nhánh thôn Ngọc Sơn 1 (theo trục đường Quốc lộ 27)	1.690
3.27	Các đường rẽ nhánh thôn Ngọc Sơn 3 (theo trục đường QL 27)	1.450
3.28	Các đường rẽ nhánh thôn Ngọc Sơn 2 (theo trục đường QL 27)	1.360
3.29	Các đường rẽ nhánh thôn Bằng Tiên 1 (theo trục đường QL 27)	1.230
3.30	Các đường rẽ nhánh thôn Bằng Tiên 2 (theo trục đường QL 27)	1.250
3.31	Các Đường rẽ nhánh thôn Lạc Sơn (theo trục đường QL 27)	1.420
3.32	Các đường rẽ nhánh thôn Ngọc Sơn 3 (theo trục đường thôn Quyết Thắng cũ)	570

2. Đất thương mại, dịch vụ (TMDV); đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (CSSXPNN); đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (HĐKS):

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất TMDV	Giá đất CSSX PNN	Giá đất HĐKS
1	Quốc lộ 27			
1.1	Từ giáp xã Đinh Văn Lâm Hà (thửa số 38, TĐĐ số 176-2025 đến hết đất của ông Lê Viết Hải, Khu dân cư Tân Lâm (thửa đất số 1, TĐĐ số 176-2025)	4.477	4.157	4.477
1.2	Từ hết thửa đất ông Lê Viết Hải, Khu dân cư Tân Lâm (thửa đất số 1, TĐĐ số 176-2025) đến hết đất nhà ông Trần Quang Sáng (thửa số 107, TĐĐ 174-2025),	3.669	3.407	3.669
1.3	Từ hết đất nhà ông Trần Quang Sáng (thửa số 107, TĐĐ 174-2025) đến cầu Đam Pao (hết thửa 229, TĐĐ 170-2025)	2.911	2.703	2.911
1.4	Từ cầu Đam Pao đến cống thủy lợi qua đường - Trụ sở UBND xã (hết thửa đất số 7, TĐĐ số 169-2025 của ông Nguyễn Văn Sách)	2.450	2.275	2.450